

TTĐT cy

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1037/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định Quy hoạch không gian biển quốc gia  
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 9 Ngày: 12/9/23

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch không gian biển quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 73/TTr-BTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2023 về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Kiện toàn Hội đồng thẩm định Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Hội đồng) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Nhiệm vụ của Hội đồng: Tham mưu, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật về quy hoạch liên quan đến việc thẩm định Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Thành phần Hội đồng: Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực biển, hải đảo; Phó Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh; thành viên Hội đồng bao gồm Lãnh đạo các bộ, một số Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển và các chuyên gia về quy hoạch, biển, hải đảo (Danh sách thành viên Hội đồng kèm theo).

3. Cơ quan thường trực Hội đồng: Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định.

Cơ quan thường trực của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.

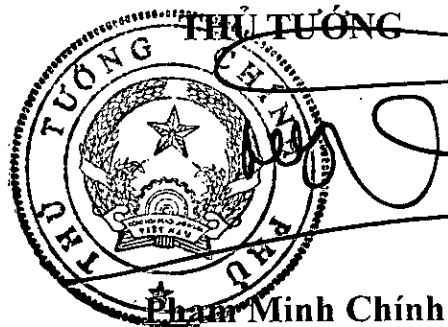
4. Hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 788/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển và các ông (bà) có tên trong Danh sách thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN(2). 66





**Phụ lục**  
**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**  
**THAM ĐỊNH QUY HOẠCH KHÔNG GIAN BIỂN QUỐC GIA**  
**THỜI KỲ 2021 – 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**  
*(Kèm theo Quyết định số 1037/QĐ-TTg*  
*ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

1. Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực biển và hải đảo - Chủ tịch Hội đồng.
2. Ông Đặng Quốc Khánh, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Phó Chủ tịch Hội đồng.
3. Ông Lê Minh Ngân, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Ủy viên.
4. TS. Phạm Khôi Nguyên, nguyên Bộ trưởng Bộ tài nguyên và Môi trường - Ủy viên phản biện.
5. GS. TS. Mai Trọng Nhuận, nguyên Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội - Ủy viên phản biện.
6. PGS.TS. Nguyễn Chu Hồi, Đại biểu Quốc hội Khóa XV, Phó Chủ tịch thường trực Hội Nghề cá Việt Nam - Ủy viên phản biện.
7. TS. Ngô Trung Hải, Nguyên Viện trưởng Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn quốc gia, Phó Chủ tịch Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam - Ủy viên phản biện.
8. GS.TS. Trần Đức Thạnh, nguyên Viện trưởng Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Ủy viên.
9. Ông Cao Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Tài chính - Ủy viên (thay Ông Tạ Anh Tuấn).
10. Ông Nguyễn Xuân Sang, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Ủy viên.
11. Ông Nguyễn Hoàng Giang, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
12. Ông Lê Tấn Dũng, Thứ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Ủy viên.
13. Ông Phan Tâm, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông - Ủy viên.
14. Ông Nguyễn Thanh Nhân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang - Ủy viên.
15. Ông Lê Quang Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng - Ủy viên (sửa đổi tên).
16. Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ủy viên.
17. Lãnh đạo Bộ Quốc phòng - Ủy viên.
18. Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy viên.

19. Lãnh đạo Bộ Ngoại giao - Ủy viên.
20. Lãnh đạo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch - Ủy viên.
21. Lãnh đạo Bộ Xây dựng - Ủy viên.
22. Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo - Ủy viên.
23. Lãnh đạo Bộ Công an - Ủy viên.
24. Lãnh đạo Bộ Công Thương - Ủy viên.
25. Lãnh đạo Bộ Tư pháp - Ủy viên.
26. Lãnh đạo Bộ Y tế - Ủy viên.
27. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - Ủy viên.
28. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh - Ủy viên.
29. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng - Ủy viên.
30. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà - Ủy viên.
31. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh - Ủy viên